TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-9-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luân.
Các hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Hồng;
- Bà Y Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Liên-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023; Quyết định Hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hiền, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Thôn Nông Nhầy 2, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; có mặt.
- Bị đơn: Anh Quách Công Tuấn; năm sinh 1980;
Địa chỉ: Thôn Nông Nhầy 2, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2023, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Phan Thị Hiền, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2002 chị và anh Quách Công Tuấn đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới sau đó hai vợ chồng lập nghiệp, sinh sống tại Thôn Nông Nhầy 2, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Từ ngày kết hôn, trong cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng vẫn có vấn đề không như ý, nhưng chị và anh Tuấn vẫn sống tương đối hạnh phúc bên nhau; cùng nhau làm nương, rẫy, cà phê, cao su và các việc khác để xây dựng hạnh phúc gia đình; chị và anh Tuấn có 02 (Hai) cháu là con chung, cháu nhỏ sinh năm 2014. Từ năm 2014 do anh Tuấn

được bạn bè rủ nhau đi khai thác Vàng xa khoáng; anh tự ý vay nợ lương thực, thực phẩm đi làm vàng, khi về nhà anh nói không làm được vàng, không có tiền; những người cho anh Tuấn mua nợ lương thực, thực phẩm đến nhà đòi tiền, không tiền có trả; vợ, chồng xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn trong gia đình ngày càng trầm trọng do anh Tuấn không chịu ở nhà lao động bình thường mà vẫn cùng bạn bè đi khai thác Vàng ở khắp mọi nơi, cứ ở đâu nghe có Vàng là anh đi. Và từ năm 2016 đến nay chị và anh Tuấn sống ly thân, một năm anh Tuấn có về nhà mấy lần, nhưng khi về nhà là hai bên chỉ cãi lộn nhau; anh cho là chị ngoại tình với bạn cùng làm vàng với anh, đánh chị tại nhà trước những người bạn cùng làm vàng. Trong những lần cãi nhau anh Tuấn thường dùng tay, chân đánh chị và nhiều lần dùng dao đe giết chị. Vì vậy chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Tuấn nữa. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị xin được ly hôn với anh Tuấn.

- Về con chung: Chị Hiền và anh Quách Công Tuấn 02 con chung; một cháu tên Quách Công Luân, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2002 hiện cháu đã trưởng thành, cháu ở với ai, làm việc gì là quyền của cháu chị Hiền không xin được quyền nuôi con chung là cháu Luân; cháu thứ hai tên là Quách Phan Tiểu Lục, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2014 hiện nay đang sống với chị Hiền, cháu Lục có ý kiến muốn được ở với mẹ khi cha, mẹ ly hôn; chị Hiền yêu cầu được quyền nuôi đưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lục từ khi các được sự ly hôn cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và sống tự lập được; chị Hiền không yêu cầu anh Tuấn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tuấn được quyền thăm nom cháu Lục, không ai được ngăn cản quyền thăm nom con chung của anh Tuấn; việc thăm nom con chung của anh Tuấn không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của chị Hiền và cháu Lục.

- Về quan hệ tài sản:

Chị Hiền và anh Quách Công Tuấn không có các khoản nợ chung;

Các quan hệ tài sản khác: Chị Hiền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn; anh Quách Công Tuấn không có bản tự khai, không có lời trình bày ý kiến tại tòa án; qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Trước ngày chị Hiền khởi kiện xin "Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con chung" chị Phan Thị Hiền có đơn yêu cầu xin ly hôn, trong quá trình giải quyết việc yêu cầu theo thủ tục hòa giải; chị Hiền thấy cần tạo cơ hội để anh Tuấn quay về đoàn tụ vợ chồng nên chị rút đơn yêu cầu; Hòa giải viên đã lập Biên bản chấm dứt hòa giải ngày 25/5/2023, mà không chuyển hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật hòa giải, đối thoại cho tòa án để giải quyết theo thủ tục chung; tức là theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự- để ra quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu ly hôn. Qua xác minh tại Thôn Nông Nhầy 2, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, thì: Tuy anh Tuấn và chị Hiền ly thân và vì anh Tuấn thường bỏ nhà đi làm ở đâu? Thôn và chị Hiền không biết, như lâu lâu anh có về nhà; mỗi khi anh về là giữa anh Tuấn và chị Hiền lại cãi nhau. Thông qua các tin nhắn mà anh Tuấn nhắn cho chị Hiền và chị Hiền nhắn cho anh Tuấn, thông qua 03 đoạn ghi âm, ghi nội dung chị Hiền và Tuấn tranh cãi với nhau mà chị Hiền cung cấp có trong hồ sơ; thể hiện anh Tuấn và chị Hiền thường cãi nhau. Anh Tuấn biết

chị Hiền khởi kiện xin "Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung", nhưng anh chỉ đồng ý có mặt ở tòa án để giải quyết khi chị thống nhất việc chia tài sản chung của vợ chồng theo yêu cầu của anh Tuấn, anh Tuấn còn nhắn tin "Chị Hiền muốn ly hôn thì tự một mình ra tòa án mà giải quyết".

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, niêm yết triệu tập, tống đạt đương sự, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định Hoãn phiên tòa đều đảm bảo đúng quy định về thủ tục, thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Hiền đối với anh Quách Công Tuấn; con chung, giao cho chị Phan Thị Hiền nuôi, không buộc anh Quách Công Tuấn cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị Phan Thị Hiền; về quan hệ tài sản, giữa các đương sự: Các đương sự không có các khoản nợ chung, tài sản chung chị Phan Thị Hiền không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Chị Phan Thị Hiền phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Khi chị Hiền làm đơn khởi kiện xin ly hôn yêu cầu anh Tuấn ký nhưng anh không ký, có tin anh Tuấn cùng bạn đi làm vàng xa khoáng tại huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum nhưng anh không cung cấp địa chỉ. Anh Quách Công Tuấn vắng mặt trong quá trình, giải quyết, xét xử vụ. Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nguyên nhân làm cho quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được:

Chị Phan Thị Hiền và anh Quách Công Tuấn kết hôn hợp pháp, sau kết hôn anh, chị sinh sống tại Thôn Nông Nhầy 2, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; mẫu thuẫn vợ chồng phát sinh từ việc anh Tuấn bỏ nhà đi làm Vàng ở nhiều nơi và anh không nói địa chỉ cho chị Hiền biết, là "Cố tình giấu địa chỉ, gây cản trở cho chị Hiền trong thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp"; làm Vàng không có Vàng (Tiền) nhưng anh Tuấn lại đứng ra, thay bạn bè cùng làm Vàng mua nợ lương thực, thực phẩm tại các quầy tạp hóa gần nhà, không đòi được tiền nợ, các chủ nợ thường la lối chị Hiền; anh Tuấn về anh không cho tiền

chăm sóc, dạy dỗ các con; nhiều lần anh chị tranh cãi về các việc nêu trên như anh Tuấn không thay đổi; chứng tỏ anh Tuấn là người thiếu trách nhiệm đối với gia đình "Không còn có tình yêu thương đối với vợ, trách nhiệm đối với con". Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị Hiền là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo chị Hiền, chị không thể chung sống với anh Tuấn được nữa; nay chị xin được ly hôn với anh Tuấn. Còn đối với anh Tuấn đã được Tòa án thông báo, niêm yết triệu tập, tống đạt nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện cho thấy anh Tuấn không có biểu hiện, động thái tích cực nào để cùng chị Hiền giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn quan hệ hôn nhân đang bị rạn nứt; đồng thời xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Phan Thị Hiền và anh Quách Công Tuấn không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của nguyên đơn là phù hợp; Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 56; 81, 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Hiền đối với anh Quách Công Tuấn.

[3] Về con chung: Các đương sự có 02 con chung; là Quách Công Luân, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2002 đã đủ 18 tuổi và chị Hiền không yêu cầu quyền nuôi con chung đối với cháu Luân nên HĐXX không xem xét; đối với cháu Quách Phan Tiểu Lục, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2014 hiện sống cùng mẹ (Hiền), mặc dù hoàn cảnh đưa đón cháu Lục đi học có khó khăn nhưng chị Hiền vẫn lo cho cháu Lục học tại trường Tiểu học số 1 huyện Ngọc Hồi (Thị trấn huyện Ngọc Hồi); từ tình yêu thương, trách nhiệm đối với cháu Lục của chị Hiền "Quyền lợi về vật chất và tinh thần người con được hưởng"; xét thấy yêu cầu của chị Hiền, là hợp lý cần được chấp. Anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; việc thăm nom con chung của anh Tuấn không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị Hiền và cháu Lục. Vì quyền lợi của cháu Lục các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức tiền cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] - Về quan hệ tài sản:

Chị Hiền và anh Quách Công Tuấn không có các khoản nợ chung;

Các quan hệ tài sản khác: Chị Hiền không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Phan Thị Hiền phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chị Hiền được dùng tiền tạm ứng án phí đã nộp để nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hiền: Chị Phan Thị Hiền được ly hôn anh Quách Công Tuấn;

2. Về con chung: Giao cháu Quách Phan Tiểu Lục, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2014 hiện sống cùng mẹ (Hiền) cho chị Hiền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ ngày các đương sự ly hôn (Ngày 21/9/2023) cho đến khi cháu Lục đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Anh Quách Công Tuấn không phải đóng góp tiền cấp dưỡng (Phí tổn) nuôi con chung. Anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con và đảm bảo không làm ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt bình thường của chị Hiền và cháu Lục; không ai được cản trở quyền thăm nuôi con chung của anh Tuấn. Vì quyền lợi của cháu Lục các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức tiền cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Buộc chị Phan Thị Hiền phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung công quỹ Nhà Nước. Chị Phan Thị Hiền được dùng số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002907 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum để nộp tiền án phí.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 21-9-2023) các đương sự được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- UBND xã (Phường) nơi cư trú của đương sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luân